TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2019/DS-ST
Ngày: 06-11-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Nghĩa

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*:** Không.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1962 *(có mặt)*

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1974 *(có mặt)*

2. Bị đơn: Ông **Mai Chí Th**, sinh năm 1960 *(vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Tổ 03, ấp H, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2018, biên bản hòa giải ngày 15/10/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông **Trần Văn T**, bà **Nguyễn Thị N** trình bày:*

Năm 2018 ông bà có cho ông Mai Chí Th mượn, vay vàng, tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 24/02/2018 âm lịch cho ông Th vay 06 chỉ vàng 24k (loại vàng 995), thỏa thuận lãi suất 200.000 đồng/chỉ/tháng, thỏa thuận 20 ngày trả gốc. Khi vay ông Th có viết biên nhận nhận nợ, nhưng không ghi thời hạn trả gốc. Sau khi vay ông Th có trả lãi đến ngày 01/11/2018 thì không trả nữa, vàng gốc trả được 02 chỉ vàng 24k cùng ngày 01/11/2018. Do đó, còn nợ lại 04 chỉ vàng 24k (loại vàng 995) đến nay chưa trả.

- Sau khi vay vàng không nhớ ngày tháng nào có cho ông Th mượn 1.000.000 đồng.

- Ngày 01/11/2018 cho ông Th mượn số sim điện thoại để vay tiền nhưng ông Th không trả nên ông bà phải trả thay và hiện ông Th còn nợ lại ông bà 39.104.000 đồng.

Tổng cộng ông Th còn nợ là 04 chỉ vàng 24k (loại vàng 995) và 40.104.000 đồng (tiền mượn 1.000.000 đồng, tiền vay 39.104.000 đồng).

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th phải trả cho ông bà tổng cộng số vàng, tiền còn nợ 04 chỉ vàng 24k (loại vàng 995) và 40.104.000 đồng (tiền mượn 1.000.000 đồng, tiền vay 39.104.000 đồng).

** Tại biên bản tự khai ngày 23/9/2019, biên bản hòa giải ngày 15/10/2019 bị đơn ông Mai Chí Th trình bày:* Thừa nhận vào năm 2018 có mượn, vay vàng, tiền nhiều lần của ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N, cụ thể như sau:

- Ngày 24/02/2018 âm lịch vay 06 chỉ vàng 24k (loại vàng 995), thỏa thuận lãi suất 200.000 đồng/chỉ/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả gốc. Khi vay ông có viết biên nhận nhận nợ. Sau khi vay có trả lãi đến ngày 24/3/2019 thì không trả nữa; vàng gốc trả được 02 chỉ vàng 24k ngày 01/11/2018. Do đó, còn nợ lại 04 chỉ vàng 24k (loại vàng 995) đến nay chưa trả.

- Sau khi vay vàng không nhớ ngày tháng nào có mượn của ông T, bà N 1.000.000 đồng.

- Ngày 01/11/2018 có mượn số sim điện thoại của ông Trần Văn T để vay số tiền, nhưng do điều kiện khó khăn nên không khả năng trả do đó ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N đã trả thay nên ông còn nợ lại ông T, bà N số tiền 39.104.000 đồng đến nay chưa trả.

Tổng cộng ông còn nợ là 04 chỉ vàng 24k (loại vàng 995) và 40.104.000 đồng (tiền mượn 1.000.000 đồng, 39.104.000 đồng).

Nay thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho ông T, bà N số vàng, tiền còn nợ là 04 chỉ vàng 24k (loại vàng 995) và 40.104.000 đồng (tiền mượn 1.000.000 đồng, 39.104.000 đồng), đúng như yêu cầu của ông T, bà N nêu trên, nhưng hẹn số lượng, thời gian, phương thức trả như sau: Mỗi tháng trả 1.000.000 đồng đến khi nào đủ số tiền còn nợ; còn đối với số vàng hẹn hai tháng trả 01 chỉ vàng 24k đến khi nào đủ số vàng còn nợ.

**** Tại phiên tòa*:**

- Nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn ông Mai Chí Th vắng mặt lần thứ nhất, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi hòa giải không thành, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông Mai Chí Th (đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử), nhưng ông Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Mai Chí Th theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày thừa nhận của các đương sự, có đủ cơ sở để xác định: Giữa nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N với bị đơn ông Mai Chí Th có xác lập hợp đồng dân sự vay tài sản với nhau. Theo đó, vào ngày 24/02/2018 âm lịch ông T, bà N cho ông Th vay 06 chỉ vàng 24k (loại vàng 995), thỏa thuận lãi suất 200.000 đồng/chỉ/tháng, việc vay vàng giữa hai bên ông Th có viết biên nhận giao cho ông T, bà N giữ.

Sau khi vay bị đơn ông Th có trã lãi, nhưng sau đó vi phạm nên ông T, bà N có đòi nhiều lần thì ông Th có trả được 02 chỉ vàng 24k (loại vàng 995) vàng vay gốc, còn nợ lại 04 chỉ vàng 24k (loại vàng 995) vàng vay gốc đến nay chưa trả.

Theo nguyên đơn ông T, bà N cho rằng việc vay vàng giữa hai bên có thỏa thuận thời hạn trả gốc là 20 ngày. Tuy nhiên, lời trình bày của ông T, bà N không được bị đơn ông Th thừa nhận, mà theo ông Th việc vay vàng giữa hai bên không thỏa thuận thời hạn trả gốc, đồng thời chính bản thân ông T, bà N cũng xác định trong biên nhận nhận nợ không ghi thời hạn trả gốc. Do đó, không có căn cứ xác định hợp đồng vay tài sản (vay vàng) có thời hạn như nguyên đơn ông T, bà N trình bày. Vì vậy cần xác định đây là hợp đồng vay tài sản không thời hạn.

Đồng thời, sau khi vay số vàng nêu trên thì không bao lâu sau ông T, bà N có cho ông Th mượn (vay không lãi) 1.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả. Ngoài ra, ngày 01/11/2018 ông T, bà N có cho ông Th mượn số sim điện thoại để vay tiền nhưng ông Th không trả đúng theo thỏa thuận do đó ông T, bà N đã trả thay cho ông Th và hiện ông Th còn nợ ông T, bà N số tiền 39.104.000 đồng đến nay chưa trả.

Tại phiên hòa giải ngày 15/10/2019, giữa nguyên đơn ông T, bà N với bị đơn ông Th cùng nhau Th nhất xác định, hiện bị đơn ông Th còn nợ nguyên đơn

ông T, bà N số vàng, tiền vay là 04 chỉ vàng 24k (loại vàng 995) và 40.104.000 đồng (tiền mượn 1.000.000 đồng, tiền vay 39.104.000 đồng) là đúng như yêu cầu của ông T, bà N nêu ra. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, đối với bị đơn ông Th tuy vắng mặt nhưng không có ý kiến thay đổi gì đối với lời trình bày thừa nhận trước đây.

Tuy nguyên đơn ông T, bà N và bị đơn ông Th trình bày không Th nhất với nhau về thời gian tiền lãi đã trả, nhưng hiện nay hai bên không có tranh chấp, yêu cầu giải quyết gì đối với số tiền lãi đã trả. Vì vậy, không có căn cứ (và cũng không cần thiết) xác định chính xác số tiền lãi đã trả và HĐXX cũng không xem xét lại phần này.

Do đó, hiện nay ông Th phải trả số nợ vay còn thiếu đối với ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N là 04 chỉ vàng 24k (loại vàng 995) và 40.104.000 đồng (tiền mượn 1.000.000 đồng, tiền vay 39.104.000 đồng), vì đây là nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại các điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Mai Chí Th phải chịu **2.805.200** đồng [{04 chỉ vàng 24k (995) x 4.000.000đ/chỉ + 40.104.000 đồng} x 5%] tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc ông Mai Chí Th phải trả cho ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N **04** chỉ vàng 24k (loại vàng 995) vàng vay gốc và **40.104.000 đồng** (tiền mượn 1.000.000 đồng, tiền vay 39.104.000 đồng) còn thiếu.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N, nếu ông Mai Chí Th không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N thì hàng tháng ông Mai Chí Th còn phải trả tiền lãi cho ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 Tơng ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bị đơn ông Mai Chí Th phải chịu **2.805.200** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N **1.402.600** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007483 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/11/2019); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Mỹ Linh